

**THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4383/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 9 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH****Về thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển  
nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin đến năm 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Bru chính, Viễn thông tại Công văn số 486/SBCVT-KHTH ngày 19 tháng 10 năm 2006 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 715/TTr-SNV ngày 17 tháng 11 năm 2006,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quỹ phát triển nhân lực) trực thuộc Sở Bru chính, Viễn thông và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ phát triển nhân lực chịu trách nhiệm tổ chức và hoạt động theo đúng Quy

chế quản lý Quỹ đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng nhu cầu về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố.

Địa chỉ giao dịch của Quỹ phát triển nhân lực tại Sở Bưu chính, Viễn thông, số 59 Lý Tự Trọng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4383/QĐ-UBND*

*ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Hình thức tổ chức**

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quỹ phát triển nhân lực) được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quỹ phát triển nhân lực trực thuộc Sở Bưu chính, Viễn thông. Quỹ phát triển nhân lực không có bộ máy hoạt động riêng, được sử dụng con dấu và trụ sở của Sở Bưu chính, Viễn thông.

3. Quỹ phát triển nhân lực được quản lý, điều hành và tổ chức bởi Hội đồng Quản lý Quỹ và Ban Điều hành Quỹ.

4. Địa điểm giao dịch đặt tại trụ sở Sở Bưu chính, Viễn thông, số 59 Lý Tự Trọng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tên giao dịch tiếng Anh của Quỹ phát triển nhân lực: The Development Fund for Human Resource of Information Technology, viết tắt là DFIT.

#### **Điều 2. Mục đích hoạt động**

Quỹ phát triển nhân lực có mục tiêu, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ phát triển nhân lực có mục đích hỗ trợ tài chính cho học viên, các chương trình phát triển nhân lực công nghệ thông tin và các dự án đầu tư về đào tạo công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu về phát triển nguồn nhân lực ngành công nghệ thông tin cho thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động**

Quỹ phát triển nhân lực hoạt động trên nguyên tắc vì lợi ích phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho thành phố Hồ Chí Minh, tự bù đắp chi phí.

**Điều 4. Nguồn vốn hoạt động**

1. Quỹ phát triển nhân lực có vốn hoạt động ban đầu, khi thành lập là 20 tỷ đồng (hai mươi tỷ đồng) do ngân sách Nhà nước thành phố cấp.

2. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ phát triển nhân lực bao gồm nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước thành phố, ngân sách Trung ương, vốn tự nguyện đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sự nghiệp phát triển công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh và lợi nhuận từ hoạt động cho vay phục vụ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho thành phố.

**Chương II****NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC  
QUỸ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC****Điều 5. Hội đồng Quản lý Quỹ**

1. Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ: Giám đốc Sở Bru chính, Viễn thông.

b) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản lý Quỹ: Phó Giám đốc Sở Tài chính.

c) Phó Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ: Phó Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố.

d) Thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ: Đại diện Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn:

Hội đồng Quản lý Quỹ có nhiệm vụ quản lý Quỹ phát triển nhân lực hoạt động có hiệu quả để thực hiện mục tiêu phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh. Trách nhiệm của Hội đồng Quản lý Quỹ bao gồm:

a) Quản lý Quỹ hoạt động đúng Quy chế về tài trợ, cho vay và ban hành các quy

định cụ thể hướng dẫn hoạt động Quỹ theo đúng Quy chế.

b) Xem xét và phê duyệt kế hoạch tài trợ, cho vay và kinh phí hoạt động hàng năm của Quỹ do Ban Điều hành Quỹ xây dựng đề xuất.

c) Giám sát, kiểm tra Ban Điều hành Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản lý Quỹ.

d) Báo cáo định kỳ và thường xuyên về kế hoạch hoạt động, tình hình thực hiện và hiệu quả hoạt động của Quỹ cho Ủy ban nhân dân thành phố và các cấp quản lý có liên quan.

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về việc sử dụng, quản lý nguồn vốn, tài sản đúng mục đích và phát triển nguồn vốn, tuân thủ các thủ tục, quy định pháp luật hiện hành.

## **Điều 6. Ban Điều hành Quỹ**

1. Ban Điều hành Quỹ là bộ phận Thường trực, chuyên trách giúp việc Hội đồng Quản lý Quỹ và do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định thành lập.

2. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn:

a) Thực hiện điều tra, nghiên cứu, triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin theo kế hoạch được Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt.

b) Thiết lập, cập nhật danh sách các tổ chức đào tạo và chương trình đào tạo công nghệ thông tin trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét phê duyệt.

c) Xây dựng danh mục các chương trình hỗ trợ cho vay của Quỹ phát triển nhân lực, trình Hội đồng Quản lý Quỹ theo định kỳ 6 tháng.

d) Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài trợ các hoạt động đào tạo, phát triển nhân lực công nghệ thông tin hàng năm để trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt.

e) Tiếp nhận hồ sơ xin vay, thẩm định, trình và đề xuất cho vay để Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, giải quyết theo quy định.

g) Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn và thực hiện quản lý tài chính, quyết toán nguồn vốn Quỹ phát triển nhân lực hàng năm.

h) Phối hợp với các đơn vị có liên quan, theo dõi việc sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn để báo cáo cho Hội đồng Quản lý Quỹ theo định kỳ và theo yêu cầu.

i) Xây dựng kế hoạch vận động, tiếp nhận các nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung vào nguồn vốn Quỹ trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt;

k) Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban Điều hành Quỹ và kế hoạch sử dụng Quỹ theo các nội dung đã được Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt.

### **Điều 7. Cơ quan quản lý vốn ủy thác**

1. Nguồn vốn Quỹ phát triển nhân lực được giao cho Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố quản lý theo cơ chế ủy thác vốn. Trình tự, thủ tục tài trợ, cho vay và thu hồi vốn được thực hiện đúng theo các quy định quản lý tài chính do Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị đề xuất Hội đồng Quản lý Quỹ ban hành và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Căn cứ theo Quyết định được duyệt bởi Hội đồng Quản lý Quỹ, Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố tiến hành hướng dẫn tổ chức, cá nhân vay vốn lập hồ sơ và ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tài trợ, tổ chức giải ngân kịp thời và đúng quy định theo Hợp đồng tín dụng, đồng thời báo cáo Ban Điều hành Quỹ, Hội đồng Quản lý Quỹ đối với các trường hợp chủ đầu tư không có khả năng trả nợ.

3. Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố Hồ Chí Minh được phép tạm ngừng cho vay hoặc thu hồi vốn vay trước thời hạn và báo cáo Hội đồng Quản lý Quỹ các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân vay vốn sử dụng vốn sai mục đích hoặc trái chế độ tài chính của Nhà nước;

b) Tình hình sử dụng vốn vay của đơn vị có dấu hiệu không lành mạnh.

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG QUỸ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC**

#### **Điều 8. Hoạt động tài trợ**

Hoạt động tài trợ của Quỹ phát triển nhân lực thực hiện dưới hình thức tài trợ cho chương trình phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Đối tượng nhận tài trợ:

Hoạt động tài trợ bao gồm các chương trình phục vụ trực tiếp cho chương trình

phát triển nhân lực công nghệ thông tin thành phố trong kế hoạch xây dựng hàng năm, gồm các hoạt động sau:

a) Thành lập giải thưởng công nghệ thông tin dành cho các học viên và chuyên viên xuất sắc nhằm mục đích khuyến khích phát triển nhân tài công nghệ thông tin.

b) Tổ chức các khóa học chuyên đề, khóa tập huấn do chuyên gia nước ngoài và các chuyên gia hàng đầu trong nước báo cáo, giảng dạy cho các giảng viên của các trung tâm đào tạo công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng lực, trình độ của các giảng viên.

c) Tổ chức hội thảo, thông tin về hoạt động đào tạo, nhu cầu đào tạo, nhu cầu tuyển dụng cho các học viên, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

d) Tài trợ chi phí bản quyền giáo trình, bản quyền phần mềm phục vụ đào tạo cho các đơn vị đào tạo có dự án hoặc phương án đầu tư về đào tạo công nghệ thông tin mà không sử dụng vốn vay của Quỹ phát triển nhân lực.

## 2. Trình tự thực hiện tài trợ:

Căn cứ theo các hoạt động quy định tài trợ của Quỹ phát triển nhân lực tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này, các tổ chức và cá nhân gửi văn bản đề nghị tài trợ cho Ban Điều hành Quỹ. Sau đó, Ban Điều hành Quỹ xem xét, xây dựng theo kế hoạch tài trợ cụ thể hàng năm hoặc đột xuất để trình Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt.

## 3. Thẩm quyền quyết định việc tài trợ:

a) Kinh phí cho hoạt động tài trợ hàng năm không quá 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) được trích từ nguồn vốn Quỹ phát triển nhân lực sử dụng theo phê duyệt của Hội đồng Quản lý Quỹ.

b) Trường hợp kinh phí hoạt động tài trợ lớn hơn 500 triệu đồng thì Hội đồng Quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét phê duyệt.

## **Điều 9. Hoạt động cho vay**

Hoạt động cho vay nhằm cung cấp học phí cho học viên theo học các chương trình công nghệ thông tin, các tổ chức có nhu cầu đào tạo cho nhân viên nâng cao trình độ công nghệ thông tin, các cơ sở đào tạo có nhu cầu vay vốn để cho học viên vay lại và các tổ chức đầu tư triển khai hoạt động đào tạo. Các đối tượng được cho vay và điều kiện cho vay cụ thể như sau:

### 1. Đối tượng cho vay:

a) Tổ chức thực hiện dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư các chương trình đào tạo công nghệ thông tin thuộc danh mục hỗ trợ của Quỹ.

b) Học viên vay vốn đóng học phí tham gia các chương trình đào tạo công nghệ thông tin thuộc danh mục hỗ trợ của Quỹ nhằm mục đích tăng khả năng tuyển dụng, khả năng chuyên môn. Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp vay vốn để học các chương trình công nghệ thông tin mà không thuộc chương trình đào tạo chính quy Cao đẳng, Đại học.

c) Doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo nhằm bổ sung, nâng cao trình độ của nhân viên, theo học các chương trình đào tạo công nghệ thông tin thuộc danh mục hỗ trợ của Quỹ.

d) Các đơn vị đào tạo có nhu cầu vay vốn cho học viên vay lại để theo học các chương trình đào tạo mà đơn vị tổ chức.

## 2. Điều kiện cho vay:

a) Đối với việc cho học viên vay để đóng học phí, hoặc doanh nghiệp vay để đóng học phí cho nhân viên thì chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo phải thuộc danh sách tài trợ của Quỹ.

b) Đối với loại cho vay thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư đào tạo công nghệ thông tin phải thỏa các điều kiện sau:

- Chương trình đào tạo phải thuộc danh mục các chương trình đào tạo được Quỹ tài trợ.

- Dự án hoặc phương án đầu tư phải thể hiện rõ mục đích, nội dung chương trình đào tạo, trang thiết bị phục vụ đào tạo, hiệu quả về khả năng hoàn vốn đầu tư và khả năng đáp ứng mục tiêu phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

c) Đối với các đơn vị đào tạo vay vốn cho học viên vay lại thì nội dung chương trình học phải thuộc danh sách tài trợ của Quỹ.

## 3. Quy định cho vay:

a) Đối với học viên vay để đóng học phí:

- Vay tối đa 70% học phí, mức vay tối đa là 10 triệu đồng. Trường hợp học viên thuộc diện chính sách có thể xét cho vay 100% học phí.

- Lãi suất cho vay là 0%/năm. Thời hạn cho vay tối đa là 03 năm. Thời gian ân hạn tối đa không quá 01 năm.



- Trường hợp kết thúc thời gian đào tạo mà học viên không tốt nghiệp hoặc tự ý bỏ học thì học viên phải hoàn trả 100% học phí được vay và lãi suất theo quy định.

- Khi đăng ký vay vốn, học viên phải xuất trình Giấy báo nhập học hoặc giấy tờ tương tự của đơn vị đào tạo nơi học viên đăng ký học.

- Tiền vay của học viên sẽ được Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị ủy thác cho một ngân hàng có trụ sở trên địa bàn thành phố chuyển đến đơn vị đào tạo; hoặc Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị chuyển trực tiếp đến đơn vị đào tạo.

b) Đối với doanh nghiệp vay để đóng học phí cho nhân viên:

- Vay tối đa 70% học phí, mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng.

- Lãi suất cho vay là 0%/năm. Thời hạn cho vay là 03 năm. Thời gian ân hạn tối đa không quá 01 năm.

- Trường hợp kết thúc thời gian đào tạo mà học viên không tốt nghiệp hoặc tự ý bỏ học thì doanh nghiệp vay phải hoàn trả 100% học phí được vay và lãi suất theo quy định.

c) Đối với tổ chức vay để triển khai dự án đào tạo:

- Tổ chức vay với mục đích đầu tư trang thiết bị tin học, phương tiện và xây dựng giáo trình phục vụ đào tạo.

- Chủ đầu tư phải tiến hành lập, quản lý dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Dự án khả thi, đảm bảo khả năng hoàn trả nợ vay qua kết quả thẩm định.

- Chủ đầu tư có mức vốn tự có tham gia dự án tối thiểu bằng 30% tổng mức vốn đầu tư dự án, mức vay tối đa 70% để đầu tư trang thiết bị tin học, phương tiện và xây dựng giáo trình đào tạo, mức cho vay tối đa không vượt quá 10% vốn điều lệ của Quỹ phát triển nhân lực.

- Lãi suất vay là 2%/năm. Thời hạn vay tối đa là 05 năm. Thời gian ân hạn tối đa không quá 01 năm.

d) Đối với đơn vị đào tạo vay vốn cho học viên vay lại:

- Đơn vị vay với mục đích cho học viên đăng ký học tại đơn vị vay lại thì các chương trình học viên vay đóng học phí phải thuộc danh mục chương trình Quỹ phát triển nhân lực hỗ trợ.

- Mức vay tối đa không vượt quá 10% vốn của Quỹ phát triển nhân lực.

- Lãi suất vay là 0%/năm. Thời hạn cho vay là 05 năm. Thời gian ân hạn tối đa không quá 01 năm.

e) Lãi suất vay và phí ủy thác:

- Lãi suất vay áp dụng cho từng đối tượng vay vốn theo quy định như trên; việc giảm lãi suất cho vay do người ra quyết định duyệt vay quyết định.

- Phí quản lý vốn ủy thác là 0,07%/tháng tính trên số dư nợ thực tế.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Riêng đối với trường hợp đối tượng cho vay với lãi suất cho vay bằng 0%, lãi suất nợ quá hạn sẽ bằng 150% lãi suất cho vay hiện hành được áp dụng đối với các đối tượng có tính lãi vay thuộc Quỹ phát triển nhân lực.

4. Thời hạn cho vay:

Việc áp dụng thời gian cho vay cho từng đối tượng vay vốn theo quy định như trên. Việc gia hạn thời gian cho vay do người ra quyết định cho vay quyết định.

5. Về bảo đảm tiền vay:

a) Việc bảo đảm tiền vay sẽ do Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định đối với từng đối tượng vay trong quyết định duyệt vay bằng nhiều biện pháp bảo đảm như cầm cố, thế chấp, bảo lãnh và tín chấp.

b) Riêng đối với trường hợp tổ chức vay vốn để triển khai dự án: Tổ chức phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh. Giá trị tài sản bảo đảm tiền vay tối thiểu là 70% tổng số vay đầu tư dự án. Tài sản bảo đảm tiền vay của bên đi vay hoặc bên bảo lãnh bao gồm động sản, bất động sản, các loại giấy tờ có giá trị như cổ phiếu, trái phiếu,... hoặc các tài sản bảo đảm khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Việc bảo đảm tiền vay phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Về giải ngân:

a) Đối với trường hợp học viên vay để đóng học phí: Tiến độ giải ngân vốn vay đối với mỗi học viên được tính theo kỳ của khóa học do tổ chức đào tạo quy định và cho vay một lần đối với khóa học ngắn hạn dưới 1 năm.

b) Đối với trường hợp đơn vị vay để đóng học phí cho nhân viên hoặc vay vốn cho học viên vay lại: vốn vay sẽ được giải ngân theo tiến độ của đề án đào tạo.

c) Đối với trường hợp tổ chức vay vốn để triển khai dự án, vốn vay sẽ được giải ngân theo tiến độ triển khai dự án, phương án đầu tư và tuân thủ đúng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành của Nhà nước.

#### 7. Trình tự thẩm định cho vay:

a) Đối với mức vay dưới 200 triệu đồng: Tổ chức và cá nhân vay vốn lập Phương án vay vốn. Phương án vay vốn do Ban Điều hành Quỹ xem xét, thẩm định và trình Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định cho vay.

b) Đối với mức vay từ 200 triệu đồng trở lên đến mức cho vay tối đa (10% vốn của Quỹ phát triển nhân lực): Tổ chức và cá nhân vay vốn lập Phương án vay vốn hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Ban Điều hành Quỹ xem xét, thẩm định và trình Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định cho vay. Tuy nhiên, đối với trường hợp tổ chức vay vốn để triển khai dự án, việc lập dự án đầu tư phải đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

#### 8. Thẩm quyền quyết định cho vay:

a) Hội đồng Quản lý Quỹ: Quyết định mức cho vay từ 200 triệu đồng đến mức cho vay tối đa (10% vốn của Quỹ phát triển nhân lực) đối với tổ chức vay để triển khai dự án đào tạo và đơn vị đào tạo cho học viên vay lại.

b) Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ: Quyết định mức cho vay dưới 200 triệu đồng đối với học viên và doanh nghiệp vay đóng học phí cho nhân viên, tổ chức vay triển khai dự án đào tạo hoặc cho học viên vay lại.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ tài chính**

#### 1. Đối với Chủ đầu tư dự án đào tạo:

a) Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý của đơn vị, của dự án đầu tư và ký kết hợp đồng vay vốn với Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố.

b) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và vay vốn theo quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

c) Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và theo đúng các quy định của Nhà nước.

d) Trong trường hợp vay vốn phải hoàn trả vốn, lãi vay phải được trả đầy đủ và

đúng hạn theo hợp đồng đã ký kết. Trường hợp không trả đúng hạn, không có khả năng trả nợ thì chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

e) Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, việc sử dụng vốn vay cho Ban Điều hành Quỹ và Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố theo định kỳ hàng quý.

2. Đối với học viên vay học phí:

a) Hoàn tất khóa học, đạt yêu cầu của đơn vị đào tạo, báo cáo kết quả học tập theo từng học phần, theo định kỳ hàng quý và báo cáo kết quả tốt nghiệp cho Ban Điều hành Quỹ và Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố.

b) Sẵn sàng nhận công việc phù hợp với chuyên môn đã học do Hội đồng Quản lý Quỹ giới thiệu nếu chưa có việc làm sau khi tốt nghiệp.

c) Hoàn trả vốn vay đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng vay vốn đã ký kết. Trường hợp không trả đúng hạn hoặc không có khả năng trả nợ thì người vay phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Đối với tổ chức vay vốn để đào tạo cho nhân viên hoặc cho học viên vay lại:

a) Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý của đơn vị và phương án sử dụng vốn vay.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và theo đúng các quy định của Nhà nước.

c) Chịu trách nhiệm trả vốn và lãi đầy đủ theo đúng thời hạn được nêu trong hợp đồng vay vốn. Trong mọi trường hợp xảy ra đối với người vay vốn của doanh nghiệp (trừ các trường hợp được nêu tại khoản 4 Điều 12), tổ chức phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các khoản vay của mình nếu không thực hiện đúng theo các điều kiện nêu trong hợp đồng vay vốn.

d) Báo cáo tình hình sử dụng vốn vay cho Ban Điều hành Quỹ và Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố theo định kỳ hàng quý.

## **Chương IV** **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH**

### **Điều 11. Cơ chế quản lý tài chính Quỹ phát triển nhân lực**

1. Hàng năm, Quỹ phát triển nhân lực sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí hoạt động để thực hiện công tác quản lý, điều tra, nghiên cứu, triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

2. Kế hoạch sử dụng kinh phí và dự toán kinh phí sẽ do Ban Điều hành Quỹ xây dựng và trình Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ, Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố sẽ tiến hành chuyển tiền cho Ban Điều hành Quỹ vào tài khoản của Sở Bưu chính, Viễn thông. Ban Điều hành Quỹ chịu trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí hoạt động đúng mục đích và quyết toán kinh phí với Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố.

4. Hàng quý, Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị thành phố báo cáo cho Ban Điều hành Quỹ và Hội đồng Quản lý Quỹ phát triển nhân lực về tình hình cho vay, tài trợ và thu hồi nợ vay.

### **Điều 12. Các khoản thu, chi của Quỹ**

1. Thu phí thẩm định bằng 2% số tiền được duyệt vay đối với dự án hoặc phương án đào tạo, nhưng không được vượt quá 10 triệu đồng. Không thực hiện thu phí thẩm định đối với việc xét duyệt cho học viên vay vốn.

2. Quỹ phát triển nhân lực được miễn nộp các khoản thu hợp pháp, đúng quy định của Nhà nước về sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

3. Chi thanh toán phí ủy thác.

4. Hàng năm, lãi cho vay và các khoản lãi tiền gửi (trong thời gian chưa sử dụng) sau khi trừ đi chi phí thẩm định và phí ủy thác được hạch toán bổ sung vào nguồn vốn của Quỹ phát triển nhân lực.

5. Các khoản thu và chi hợp lý, hợp lệ khác thực hiện theo quy định của luật thuế hiện hành.

### **Điều 13. Một số trường hợp đặc biệt**

1. Trường hợp tổ chức, cá nhân vay vốn không có khả năng hoàn trả nợ, Ban Điều hành Quỹ đề xuất biện pháp xử lý theo quy định cho vay trên cơ sở tư vấn của Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị để trình cấp thẩm quyền duyệt vay xem xét, quyết định.

2. Đối với những trường hợp do nguyên nhân khách quan gây ra mà tổ chức, cá nhân vay vốn bị chết, mất tích, hoặc không có khả năng trả nợ do mất khả năng lao động, Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định việc trích kinh phí hoạt động Quỹ để bù đắp.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định ban hành. Hội đồng Quản lý Quỹ, các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng Quản lý Quỹ thông qua và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Thành Tài**